

*Thanh Chương, ngày 27 tháng 4 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

*Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;*

*- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông; Nguyễn Trọng Sơn.*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông; Nguyễn Đăng Lĩnh và bà Phạm Thị Mai*

*Căn cứ vào các điều 212, 213, 235; 244 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;*

*Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2020/TLST-DS, ngày 12/10/2020.*

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

1.1. *Nguyên đơn:* Ông; Lê Văn Tiêu, sinh năm: 1948 và bà Trần Thị Năm, sinh năm 1954. Địa chỉ: Xóm 2, xã Hạnh Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Anh; Lê Văn Quỳnh, sinh 1986( con trai). Địa chỉ: Xóm 2, xã Hạnh Lâm huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

**1.2. Bị đơn:**

1.2.1. Ông: Vi Văn Việt, sinh năm: 1966 và bà Lương Thị Lan, sinh 1965. Địa chỉ: Bản Thanh Dương, xã Thanh Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

1.2.2. Ông: Vi Văn Tuyên, sinh năm 1975. Địa chỉ: Bản Thanh Dương, xã Thanh Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

1.2.3. Anh: Vi Văn Thái, sinh năm 1983 và **chị Học Thị Lan, sinh năm: 1989.** Địa chỉ: Bản Thanh Dương, xã Thanh Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

1.2.4. Anh: Vi Văn Thoong, sinh 1982 và bà **Lô Thị Kim Anh, sinh 1986**. Địa chỉ: Bản Thanh Dương, xã Thanh Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

1.2.5. Ông: Vi Văn Tân, sinh năm 1967 và bà Lô Thị Hương, sinh năm: 1972. Địa chỉ: Bản Thanh Dương, xã Thanh Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

1.2.6. Ông: Vi Văn Phúc, sinh năm **1964** và bà Lô Thị Lợi, sinh năm 1968. Địa chỉ: Bản Thanh Dương, xã Thanh Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

1.2.7. Ông: Vi Văn Duyên, sinh năm 1968 bà Quang Thị Hiềm, sinh năm 1970. Địa chỉ: Bản Thanh Dương, xã Thanh Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

1.2.8. Anh: Vi Văn Khương, sinh năm 1991 bà Lô Thị Thanh Kiên, sinh 1991. Địa chỉ: Bản Thanh Dương, xã Thanh Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

1.2.9. Ông: Vi Văn Tuyên, sinh năm 1975 bà Vi Thị Tuyết, sinh năm: 1975. Địa chỉ: Bản Thanh Dương, xã Thanh Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

1.2.10. Ông: Vang Văn Vôn, sinh năm 1972 và bà Lương Thị Khặt, sinh 1973. Địa chỉ: Bản Thanh Dương, xã Thanh Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

### *1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1.3.1. Chị; Lê Thị Hòa, sinh năm 1976 ( con gái ông Lê Văn Tiêu ).Địa chỉ: Xóm 5, xã Hạnh Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

1.3.2. Chị; Lê Thị Bình, sinh năm 1978 ( con gái ông Lê Văn Tiêu ). Địa chỉ: Xóm 2, xã Hạnh Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

1.3.3. Chị; Lê Thị Phương, sinh năm 1980 ( con gái ông Lê Văn Tiêu ). Địa chỉ: Xóm 9, xã Thanh Hưng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

1.3.4. Chị; Lê Thị Thảo, sinh năm 1982 ( con gái ông Lê Văn Tiêu ). Địa chỉ: Khối 6A, Thị trấn Thanh Chương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

1.3.5. Anh; Lê Văn Quỳnh, sinh 1986 ( con trai ông Lê Văn Tiêu ). Địa chỉ: Xóm 2, xã Hạnh Lâm huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

*Người đại diện theo ủy quyền của chị Lê Thị Hòa, Lê Thị Bình, Lê Thị Phương, Lê Thị Thảo có:* Anh; Lê Văn Quỳnh, sinh 1986 ( con trai ông Lê Văn Tiêu ). Địa chỉ: Xóm 2, xã Hạnh Lâm huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

1.3.6. Anh; Vi Văn Màng, sinh năm 2001 và cháu Vi Văn Dần sinh năm 2010 ( con của ông Vi Văn Tuyên và bà Lô Thị È đã chết ). Địa chỉ: Bản Thanh Dương xã Thanh Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện có: Ông: Vi Văn Tuyền, sinh năm 1975. Địa chỉ: Bản Thanh Dương, xã Thanh Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Buộc vợ chồng ông Vi Văn Việt và bà Lương Thị Lan, trả lại diện tích 6.250,1 m<sup>2</sup> đã lấn chiếm của thửa đất số 562, tờ bản đồ 3, xã Thanh Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, cho vợ chồng ông Lê Văn Tiêu và bà Trần Thị Năm, trị giá đất là: 28.125.450 đồng.

2.2. Buộc ông Vi Văn Tuyền ( có vợ Lô Thị È đã chết ), trả lại diện tích 5.436 m<sup>2</sup> đã lấn chiếm của thửa đất số 562, tờ bản đồ 3, xã Thanh Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, cho vợ chồng ông Lê Văn Tiêu và bà Trần Thị Năm, trị giá đất là: 24.462.000 đồng.

2.3. Buộc vợ chồng anh Vi Văn Thái và **chị Học Thị Lan**, trả lại diện tích 5.037,5 m<sup>2</sup> đã lấn chiếm của thửa đất số 562, tờ bản đồ 3, xã Thanh Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, cho vợ chồng ông Lê Văn Tiêu và bà Trần Thị Năm. Trị giá đất là: 22.668.750 đồng.

2.4. Buộc vợ chồng anh Vi Văn Thoong và chị Lô Thị Kim Anh, trả lại toàn bộ diện tích 32.052,3 m<sup>2</sup> ( hai vị trí; 01 vị trí 30.323,3 m<sup>2</sup>, 01 vị trí 1.729 m<sup>2</sup> ) đã lấn chiếm của thửa đất số 562, tờ bản đồ 3, xã Thanh Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, cho vợ chồng ông Lê Văn Tiêu và bà Trần Thị Năm, trị giá đất là: 144.235.350 đồng.

2.5. Buộc vợ chồng ông Vi Văn Tân và bà Lô Thị Hương, trả lại diện tích 10.006,3 m<sup>2</sup> đã lấn chiếm của thửa đất số 562, tờ bản đồ 3, xã Thanh Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, cho vợ chồng ông Lê Văn Tiêu và bà Trần Thị Năm trị giá đất là: 45.028.350 đồng.

2.6. Buộc vợ chồng ông Vi Văn Phúc và bà Lô Thị Lợi, trả lại diện tích 12.371,3 m<sup>2</sup> đã lấn chiếm của thửa đất số 562, tờ bản đồ 3, xã Thanh Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, cho vợ chồng ông Lê Văn Tiêu và bà Trần Thị Năm, trị giá đất là: 55.670.850 đồng.

2.7. Buộc vợ chồng ông Vi Văn Duyên và bà Quang Thị Hiềm, trả lại diện tích 2.535 m<sup>2</sup> đã lấn chiếm của thửa đất số 562, tờ bản đồ 3, xã Thanh Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, cho vợ chồng ông Lê Văn Tiêu và bà Trần Thị Năm, trị giá đất là: 11.407.500 đồng.

2.8. Buộc vợ chồng ông Vang Văn Vôn và bà Lương Thị Khặt trả lại diện tích 4.048,5 m<sup>2</sup> đã lấn chiếm của thửa đất số 562, tờ bản đồ 3, xã Thanh Sơn, huyện

Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, cho vợ chồng ông Lê Văn Tiêu và bà Trần Thị Năm, trị giá đất là: 18.218.250 đồng.

2.9. Chi tiết diện tích phần đất các bị đơn đã lấn chiếm và phải trả lại của thửa đất số 562, tờ bản đồ số 3, xã Thanh Sơn, huyện Thanh Chương, có trong sơ đồ kèm theo.

2.10. Giao cho vợ chồng ông Lê Văn Tiêu và bà Trần Thị Năm được quyền sở hữu cụ thể như sau:

Số cây Keo tràm mà vợ chồng ông Vi Văn Việt và bà Lương Thị Lan đã trồng trên đất lấn chiếm trị giá: 15.625.250 đồng.

Số cây Keo tràm mà ông Vi Văn Tuyền ( có vợ là Lô Thị È đã chết ) đã trồng trên đất lấn chiếm trị giá: 13.590.00 đồng.

Số cây Keo tràm mà vợ chồng anh Vi Văn Thái và chị Học Thị Lan đã trồng trên đất lấn chiếm trị giá: 12.593.750 đồng.

Số cây Keo tràm mà vợ chồng anh Vi Văn Thoong và chị Lô Thị Kim Anh đã trồng trên đất lấn chiếm trị giá: 84.905.524 đồng.

Số cây Keo tràm mà vợ chồng ông Vi Văn Tân và bà Lô Thị Hương đã trồng trên đất lấn chiếm trị giá: 30.018.300 đồng.

Số cây Keo tràm mà vợ chồng ông Vi Văn Phúc và bà Lô Thị Lợi đã trồng trên đất lấn chiếm trị giá: 37.113.900 đồng.

Số cây Keo tràm mà vợ chồng ông Vi Văn Duyên và bà Quang Thị Hiềm đã trồng trên đất lấn chiếm trị giá: 10.00.000 đồng.

Số cây Keo tràm mà vợ chồng ông Vang Văn Vôn và bà Lương Thị Khặt đã trồng trên đất lấn chiếm trị giá: 10.121.250 đồng.

2.11. Vợ chồng ông Lê Văn Tiêu và bà Trần Thị Năm, có trách nhiệm trả lại trị giá các cây Keo tràm cho các bị đơn với cụ thể số tiền như sau:

- Trả cho vợ chồng ông Vi Văn Việt và bà Lương Thị Lan, số tiền: 15.625.250 đồng.

- Trả lại cho ông Vi Văn Tuyền ( có vợ là Lô Thị È đã chết ) số tiền: 13.590.000 đồng.

- Trả cho vợ chồng anh Vi Văn Thái và chị Học Thị Lan, số tiền: 12.593.750 đồng.

- Trả cho vợ chồng anh Vi Văn Thoong và chị Lô Thị Kim Anh, số tiền: 84.905.524 đồng.

- Trả cho vợ chồng ông Vi Văn Tân và bà Lô Thị Hương, số tiền: 30.018.300 đồng.

- Trả cho vợ chồng ông Vi Văn Phúc và bà Lô Thị Lợi, số tiền: 37.113.900 đồng.

- Trả tiền cho vợ chồng ông Vi Văn Duyên và bà Quang Thị Hiêm, số tiền: 10.00.000 đồng.

- Trả cho vợ chồng ông Vang Văn Vôn và bà Lương Thị Khặt, số tiền: 10.121.250 đồng.

#### 2.12. Về án phí, chi phí thẩm định và định giá:

- Về án phí:

Miễn tiền án phí phần tài sản cho bên nguyên đơn, vì là người cao tuổi

Miễn tiền án phí dân sự cho các bị đơn, vì là người dân tộc thiểu số sống tại địa bàn đặc biệt khó khăn.

- Về chi phí định giá, thẩm định tại chỗ:

Vợ chồng ông Lê Văn Tiêu và bà Trần Thị Năm, phải chịu toàn bộ tiền chi phí định giá và chi phí thẩm định tại chỗ là: 5.860.246 đồng ( *Năm triệu, tám trăm, sáu mươi ngàn, hai trăm bốn sáu đồng* ). Ông Lê Văn Tiêu và Trần Thị Năm không còn phải có nghĩa vụ thi hành khoản tiền chi phí định giá và thẩm định tại chỗ này. Do hai ông bà đã thanh toán và nộp chi phí trực tiếp theo quy định.

2.13. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong số tiền còn phải thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.14. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của nguyên đơn đối với việc yêu cầu vợ chồng ông Vi Văn Tuyên, sinh năm 1975 và bà Vi Thị Tuyết, sinh năm: 1975. Địa chỉ: Bản Thanh Dương xã Thanh Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, về việc lấn chiếm một phần thửa đất số 562, tờ bản đồ số 3, xã Thanh Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Các đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật.

2.15. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của nguyên đơn đối với việc yêu cầu vợ chồng anh Vi Văn Khương, sinh năm 1991 và bà Lô Thị Thanh Kiên, sinh 1991. Địa chỉ: Bản Thanh Dương xã Thanh Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, về việc lấn chiếm một phần thửa đất số 562, tờ bản đồ số 3, xã Thanh Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Các đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA DS. H/Thanh Chương
- Các đương sự
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

( đã ký )

**Nguyễn Trọng Sơn**